

Bản án số: 360/2023/HSPT

Ngày: 29/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 259/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phan Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2604a/2023/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phan Văn T, sinh ngày 24/6/1994 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn C và con bà Lê Thị Ngọc O. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T: Luật sư Võ Ngọc M, Văn phòng L3 – Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: số D đường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Ngày 27/12/2021 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Tuấn A được một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho 01 gói ma túy tổng hợp dạng “đá”. Nguyễn Tuấn A đã sử dụng và bán hết một phần, phần còn lại Tuấn A bỏ vào một hộp giấy màu trắng, trên bề mặt có in chữ VIHOTEL và cất trong túi xách da màu đen để sử dụng và bán kiếm lời.

Chiều ngày 29/12/2021 Nguyễn Tuấn A sử dụng thuê bao di động số 0832335270 liên lạc đến số 0815052561 của Nguyễn Văn L, đặt vấn đề nhờ L mua 01 “tầm” (khoảng 6.000 viên) ma túy tổng hợp dạng viên nén, thường gọi là hồng phiến. L biết Tuấn A mua ma túy để bán cho người khác và L đồng ý. Sau đó L điện thoại cho Phan Văn T đặt mua số ma túy trên, T đồng ý bán với giá 90.000.000đ và yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản số 87777787777 mang tên Phan Văn T mở tại Ngân hàng M2 chi nhánh Q. Hai bên hẹn tối cùng ngày đến khu vực cầu K (thuộc thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị) để giao dịch mua bán. Sau khi trao đổi với T, L liên lạc thông báo cho Tuấn A và yêu cầu Tuấn A chuyển tiền vào số tài khoản của T. Tuấn A sử dụng số tài khoản 1016524118 mở tại Ngân hàng V (tài khoản này do Tuấn A mượn của Lê Thuận H, trú tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để sử dụng) chuyển 90.000.000đ vào số tài khoản 87777787777 của T. Chuyển tiền thành công, Tuấn A thông báo cho L biết.

Sau khi nhận được tiền, T liên hệ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đặt mua 01 “tầm” ma túy tổng hợp với giá 25.000.000đ. Tối cùng ngày, L liên lạc yêu cầu Tuấn A vào Quảng Trị nhận ma túy nên Tuấn A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73A-130.50 (xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Lê Quỳnh L1, trú tại: phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) vào Quảng Trị rồi đi theo hướng dẫn của L đến đợi ở khu vực Trạm kiểm soát liên ngành (Trạm B) cũ (thuộc địa phận huyện H, tỉnh Quảng Trị). Cùng thời điểm trên, L điều khiển xe mô tô đi từ thành phố Đ lên cầu K để nhận ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày L đến cầu K và gặp T. Tại đây, T giao một túi ni lông màu đen bên trong có 6.000 viên ma túy tổng hợp cho L, L đưa ma túy đến khu vực T2 (Trạm B) cũ giao cho Tuấn A. Sau khi nhận ma túy, Tuấn A trả cho L 5.000.000 tiền công và đưa ma túy về Quảng Bình rồi bán lại cho nhiều người với giá từ 4.500.000đ-4.800.000đ/gói (khoảng 200 viên) và sử dụng cá nhân hết tổng cộng 27 gói ma túy. Còn lại 03 gói ma túy Tuấn A cất 02 gói vào túi xách da màu đen, gói còn lại Tuấn A lấy một phần cho vào 01 túi ni lông trong suốt, rồi cho toàn bộ vào một hộp giấy màu trắng trên bề mặt có in chữ VIHOTEL và cất cùng số ma túy mà Tuấn A được cho vào ngày 27/12/2021. Sau đó, Tuấn A để hộp giấy đựng ma túy vào bên trong túi xách da nhằm mục đích bán và sử dụng. Ngày 30/12/2021 Nguyễn Tuấn A chuyển 5.000.000đ trả thêm tiền công cho L bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản 1016524118 vào số tài khoản số 0815052561 mang tên Nguyễn Thị L2, mở tại Ngân hàng M2 Chi nhánh Q (Nguyễn Thị L2 là người sống chung như vợ chồng với L).

Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2021, Nguyễn Tuấn A tiếp tục liên lạc với Nguyễn Văn L nhờ mua 01 “tầm” (30 gói khoảng 6.000 viên) ma túy tổng hợp dạng viên nén và yêu cầu L tìm mua loại ma túy chất lượng tốt hơn loại đã mua vào ngày

29/12/2021. L liên lạc với T đặt mua ma túy theo yêu cầu của Tuấn A, T đồng ý và cho biết ma túy loại tốt hơn thì giá bán cao hơn nhưng không nói rõ là bao nhiêu. L thông báo cho Tuấn A biết và yêu cầu Tuấn A chuyển tiền. Tuấn A sử dụng số tài khoản 1016524118 chuyển trước 50.000.000 vào số tài khoản 87777787777 của T. Sau khi chuyển thành công, Tuấn A thông báo cho L biết và nói sẽ chuyển đủ tiền sau khi nhận ma túy và kiểm tra chất lượng. Sau khi nhận được tiền từ Tuấn A, T liên lạc đặt mua 01 “tấm” ma túy từ người đàn ông đã bán ma túy cho T vào ngày 29/12/2021.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, L liên lạc báo Tuấn A vào Quảng Trị nhận ma túy. Sau đó, Tuấn A rủ Ngô Văn A1, trú tại: xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình cùng đi nhưng không nói cho Văn A1 biết việc Tuấn A đi mua ma túy. Nguyễn Tuấn A mang theo túi xách da màu đen, bên trong có cất giấu ma túy cùng Ngô Văn A1 đi xe ô tô biển kiểm soát 73A-130.50 vào thành phố Đ, đến thuê Phòng 304 khách sạn M3 (thuộc Phường A, thành phố Đ) và hẹn gặp L. Sau khi gặp nhau, Tuấn A lái xe ô tô biển kiểm soát 73A-130.50 chở Văn A1 và L đi theo hướng dẫn của L đến thị trấn K, H để nhận ma túy. Trên đường đi Tuấn A lấy hộp giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy để vào hộc cửa trước bên trái xe ô tô và để túi da màu đen bên trong có chứa ma túy ở ghế sau xe ô tô biển kiểm soát 73A-130.50. Còn L liên lạc báo cho T biết, T hẹn L đến khu vực cầu K để giao dịch. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L cùng Tuấn A, Văn A1 đến điểm hẹn. L xuống xe đến gặp T, T giao cho L một túi ni lông màu xanh đen (loại túi đựng áo mưa) bên trong chứa khoảng 6.000 viên ma túy.

Sau khi nhận được ma túy, L đưa lên để ở hàng ghế sau xe ô tô biển kiểm soát 73A-130.50 cạnh vị trí L ngồi và báo cho Tuấn A biết đã lấy được ma túy. Tuấn A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73A-130.50 chở Văn A1 và L về lại Đ. Khi đi đến gần Km 30+873 Quốc lộ I (thuộc địa phận xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị) Tuấn A phát hiện 01 xe ô tô đang lưu thông phía sau cùng chiều, nghi là lực lượng chức năng nên Tuấn A báo L vứt ma túy vừa mua ra khỏi xe; trường hợp không phải lực lượng chức năng thì quay lại nhặt. L liền vứt túi ni lông đựng số ma túy đã mua qua cửa kính phía sau bên phải xe ô tô ra lề đường theo hướng đi, Tuấn A đã dùng tay trái lấy hộp giấy đựng ma túy đang cất giấu ở hộc cửa bên trái vứt ra khỏi xe qua kính chắn gió cửa trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 73A-130.50 rơi trên mặt đường Q, tại khu vực Km30+723 Quốc lộ I. Ngay sau đó lực lượng Cảnh sát Giao thông áp sát và yêu cầu Tuấn A dừng xe, kiểm tra xe ô tô lực lượng Công an phát hiện ma túy nên tiến hành bắt người phạm tội quả tang.

Đồ vật tài liệu thu giữ:

* T1 trên xe ô tô: 01 (một) túi ni lông màu hồng, kích thước (6x9)cm, bên trong có 197 viên nén hình trụ tròn, màu hồng và 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh; 01 (một) túi ni lông màu xanh, kích thước (6x9)cm, bên trong có 198 viên nén hình trụ tròn, màu hồng và 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh; 01 (một) túi xách da màu đen, có quai đeo, kích thước (35x26)cm, túi xách da có ba ngăn, trong đó có hai ngăn có khóa kéo.

* Thu giữ ngay phía sau xe ô tô (đồ vật Tuấn A vớt khỏi xe): 01 (một) vỏ hộp giấy màu trắng, đen, kích thước (6 x 10)cm trên bề mặt có ghi chữ “VIHOTEL”; 01 (một) túi ni lông trong suốt bên trong có một lượng chất bột màu hồng và các viên nén màu hồng bị vỡ vụn; 01 (một) túi ni lông màu hồng, bên trong có một lượng chất bột màu hồng và các viên nén màu hồng; 01 (một) túi ni lông trong suốt, kích thước (4,5x4)cm, miệng túi có khóa kéo bên trong có chứa một lượng chất bột màu trắng.

Qua lời khai nhận của Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn L, vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, tại Km 30+873 Quốc lộ I, thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan CSĐT Công an huyện C khám nghiệm hiện trường phát hiện, tạm giữ túi ni lông có chứa ma túy mà Tuấn A đã bảo L vớt ra khỏi xe ô tô

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: 01 (một) túi đựng áo mưa, màu xanh đen, có giây kéo, kích thước (28x23)cm; 01 mảnh ni lông trong suốt, bên ngoài bám dính băng keo màu vàng, kích thước (57x12)cm; 03 (ba) gói màu trắng, bên ngoài mỗi gói được bọc bằng gói ni lông trong suốt, bên trong có quần giấy màu trắng có in chữ A màu xanh; 30 (ba mươi) gói ni lông (24 gói màu xanh, 06 gói màu hồng), trên bề mặt mỗi gói có chữ A màu trắng. Bên trong có chứa nhiều viên nén hình trụ tròn màu hồng màu xanh, một mặt mỗi viên nén có chữ A.

Tại bản kết luận giám định số: 68/KLGD ngày 04/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

Các viên nén hình trụ tròn màu hồng, chất bột màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu MT gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 42,8198gam; chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu MT gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,2014gam. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén hình trụ tròn màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu MT gửi đến giám định.

Các viên nén hình trụ tròn màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 535,577gam. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén hình trụ tròn màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định.

2. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Văn T:

Phan Văn T có quen biết một người đàn ông tên H1 ở thành phố H (T không rõ lai lịch cụ thể) và được H1 đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy từ huyện H, tỉnh Quảng Trị vào thành phố H. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/01/2022, H1 sử dụng số điện thoại 0702275888 liên lạc vào số điện thoại 0981840444 của Phan Văn T để thuê T vận chuyển ma túy từ H vào thành phố H với tiền công 50.000.000 đồng, T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0339227776 liên lạc vào số điện thoại 0981840444 và thông báo cho T đến tại trụ điện đôi nằm bên lề đường nhựa liên xã, thuộc Bản E, xã T, H, Quảng Trị để nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-368.90 chở Trần Văn B, trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị cùng đi nhưng không nói cho B biết việc vận

chuyển ma túy. Khi đến địa điểm nhận ma túy, T thấy một túi ni lông màu đen, bên ngoài quấn băng keo trong suốt để ở góc trụ điện đôi, T biết bên trong có ma túy nên đã nhờ B lấy túi ni lông màu đen bỏ lên giá để hàng ở giữa xe 74D1-368.90.

Sau đó, T điều khiển xe chở B và ma túy đưa đến nhà của Nguyễn Thị N (là bạn gái của T), trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị cất giấu túi ma túy ở góc sân phía sau nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T liên lạc thuê anh Nguyễn Đình H2 (trú tại: P, T, C, Quảng Trị) là lái xe Taxi hãng M4 đến thị trấn K đón T để đi đến bến xe Đ lúc khoảng 04 giờ ngày 12/01/2022.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, T lấy ma túy giấu ở nhà N và nhờ B chở T đến ngã ba Quốc lộ I giao nhau với đường vào điện gió T để T đứng đợi xe đến đón, còn B lái xe đi về. Một lúc sau, H2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74A-037.78 của hãng M4 đến đón T. T lên ngồi ở ghế trước bên phải và để túi ni lông chứa ma túy ở sàn xe ô tô phía trước ghế ngồi của T, H2 điều khiển xe theo Quốc lộ I đi về thành phố Đ. Khi đến Km44+170 Quốc lộ I thuộc thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị thì T bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

01 (một) bao ni lông màu đen bị hở, không rõ hình dạng, bên trên bề mặt có dính nhiều đoạn băng keo trong suốt dán chồng lên nhau, bên trong có: 01 (một) mảnh vải màu đỏ, sọc màu đen, kích thước (280x110)cm. Bên trên bề mặt có dính nhiều đoạn băng keo trong suốt dán chồng lên nhau. Bên trong có: 10 (mười) gói ni lông nhiều màu sắc có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi gói có nhiều chữ nước ngoài, số 888 và 5 ngôi sao màu đỏ, kích thước mỗi gói (35x15x7,5)cm. Bên trong mỗi gói có lớp ni lông trong suốt, trên bề mặt có chữ AAA màu đỏ. Trong lớp ni lông có chứa khối chất rắn, dạng tinh thể màu trắng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T hình phạt: Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T hình phạt: 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: Tử hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn L, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2023 bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Bị cáo Phan Văn T trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Phan Văn T là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn T hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo phạm hai tội đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy đặc biệt lớn. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng: thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo T là đúng pháp luật. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, quá trình tố tụng bị cáo ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về mức hình phạt cho bị cáo có cơ hội sống để có cơ hội trở về với gia đình. Bị cáo thống nhất quan điểm Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 bị cáo Phan Văn T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo T là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo Phan Văn T khai nhận, thể hiện: vào các ngày 29/12/2021 và 30/12/2021, Nguyễn Tuấn A, Phan Văn T, Nguyễn Văn L mua bán trái phép 578,3968 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, ngày 12/01/2022 Phan Văn T vận chuyển 9.960,62 gam ma túy loại Methamphetamine từ huyện H, tỉnh Quảng Trị vào thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để nhận tiền công thì bị bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn L và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Bản án sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị kết tội bị cáo Phan Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Khối lượng ma túy bị cáo Phan Văn T mua bán và vận chuyển trái phép là đặc biệt lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sự phát triển của giống nòi.

Khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. a)... ; b) *Heroine, C1, M1, A2, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên.*

Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. a)... ; b) *Heroine, C1, M1, A2, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên.*

Bị cáo Phan Văn T phạm hai tội và bị xét xử đều có mức hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, phân tích, đánh giá về tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T là đúng pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo Phan Văn T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phan Văn T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phan Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

3. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T hình phạt: Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T hình phạt: 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn T để đảm bảo việc thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Phan Văn T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường